

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, sinh năm: 2003; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 079203015228; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: D, khu phố A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 6 đường số A, khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Tấn H1 và bà Đinh Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/7/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/7/2024, Nguyễn Tấn H điều khiển

xe mô tô hiệu Novou, biển số 59B1-231.78, chở phía sau Phạm Nhật T lưu thông đến trước địa chỉ số B, đường số A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra 363 số 2 - Công an thành phố T yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người của H có 01 ví màu đen có in chữ Louis Vuitton, bên trong ví có 01 gói nylon hàn kín chứa bột và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Qua làm việc, H khai nhận là ma túy nên Tổ tuần tra đưa H cùng tang vật về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Nguyễn Tấn H khai nhận: H có sử dụng ma túy nhưng không thường xuyên. Cách đây 02 tuần (H không nhớ chính xác thời gian), H truy cập vào một trang Facebook “Bóng cười Tp.” hỏi mua ma túy về sử dụng thì được một đối tượng bán ma túy cho số điện thoại (không nhớ số điện thoại) và liên lạc qua ứng dụng Telegram (không nhớ tài khoản), H đặt mua 02 viên thuốc lắc với giá 500.000 đồng và hẹn giao ma túy đến đầu hẻm nhà của H, địa chỉ số F đường số A, khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, H trả tiền mua ma túy bằng tiền mặt. Khi nhận được ma túy, H thấy gói nylon đã được hàn kín nên không mở ra kiểm tra bên trong có gì mà H cất luôn vào ví tiền của H. Đến khi bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện vào ngày 20/7/2024, H cùng Cơ quan Công an mở gói ma túy ra để kiểm tra thì H mới thấy có chất bột (02 viên thuốc lắc bị bể nát) và 01 gói nylon chứa tinh thể. H nghĩ do khi H mua thuốc lắc, người bán đã bỏ chung ma túy Ketamine cho H dùng thử nhưng người bán không thông báo cho H biết.

Phạm Nhật T khai nhận T và H là bạn bè ngoài xã hội, quen nhau được khoảng 03 năm. Tối ngày 20/7/2024, T và H đi sinh nhật bạn cùng nhau tại quán A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên T có nhờ H chở T về nhà. T không biết hay liên quan gì đến việc cất giấu ma túy của H.

Kết luận giám định số 8699/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Bột được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9890 gam, loại MDMA.

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2736 gam, loại Ketamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 ví tiền có in chữ Louis Vuitton, màu đen bên trong có 01 gói nylon bên trong chứa bột và 01 gói nylon chứa tinh thể;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số thuê bao: 0898671054;

- 01 xe mô tô hiệu Novou, biển số 59B1-231.78.

Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Nguyễn Hữu Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/12/2015, ông Đ bán xe cho bà Võ Huỳnh Trúc M với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại (không lập hợp đồng mua bán, chỉ lập hợp đồng ủy quyền có công chứng giữa ông Đ và bà M), bà M chưa thực hiện thủ tục sang

tên đôi chủ. Đến cuối tháng 5/2024, bà M có bán xe lại cho ông Nguyễn Tấn H1 (bố ruột của H) với giá 1.000.000 đồng (không lập hợp đồng mua bán, chỉ thỏa thuận miệng). Ngày 20/7/2024, ông H1 cho H mượn xe mô tô trên đi làm. Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H1 do không liên quan đến vụ án.

[2] Bản cáo trạng số 53/CT-VKSTPTĐ ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/7/2024 tại trước số B, đường số A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 số 2 - Công an thành phố T dừng xe kiểm tra và phát hiện Nguyễn Tấn H đang cất giấu ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,9890 gam và loại Ketamine có khối lượng 0,2736

gam trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người của H nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, theo đó:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là 19,78% (0,9890 gam so với 05 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là 1,368% (0,2736 gam so với 20 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là: 19,78% + 1,368% = 21,148% (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng của 02 chất trên chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Tân H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự, trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn mà vụ án trên là một điển hình. Vì vậy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Phạm Nhật T không biết việc H cất giấu ma túy trong ví tiền màu đen, không hùn tiền mua ma túy chung với H nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Tân H do

không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ cũng như số điện thoại liên lạc của người này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để truy xét làm rõ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong mã vụ 2672/24, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm bột (m1) có khối lượng 0,8227 g, tinh thể (m2) có khối lượng 0,2076 g; 01 ví màu đen, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0898671054, Nguyễn Tấn H đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô biển số 59B1-231.78; Ngày 20/7/2024, ông Nguyễn Tấn H1 (là bố ruột của H) cho H mượn xe đi làm, ông H1 không biết H mượn xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe trên cho ông H1, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mã vụ 2672/24, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm bột (m1) có khối lượng 0,8227 g, tinh thể (m2) có khối lượng 0,2076 g; 01 ví màu đen;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0898671054;

(Theo Phiếu nhập kho số NK25/134C ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Tấn H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Tấn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu